

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS - ST
Ngày: 04-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Thảo

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại nhà văn hóa khu dân cư B- T, phường C, thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2019/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn Q, sinh năm 1996 tại C, H; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Khu dân cư H cũ, phường H, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa(học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H và con bà Nguyễn Thị H; tiền sự: không ; tiền án : 01 tiền án, tại bản án số 77/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C(nay là Tòa án nhân dân thành phố C) xử phạt Mai Văn Q 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/3/2019, Q chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân : Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09 ngày 09/9/2017 của UBND xã H, thị xã C(nay là UBND phường H, thành phố C) xử

phạt Q 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 07/02/2018, Q chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2019 tại Trại tạm giam K, Công an tỉnh H. Có mặt.

- *Bị hại :*

Ông Nguyễn Song H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1962. Đều có địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 2, đường T, khu dân cư T I, phường S, thành phố C, tỉnh H.(Bà X ủy quyền cho ông H). Có mặt.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu dân cư N I, phường S, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1 giờ sáng ngày 19 tháng 8 năm 2019, Mai Văn Q mang theo 01 kim cắt sắt và 01 bao tải dứa màu trắng đi từ phòng trọ ở đường A, khu dân cư T I, phường S, thành phố C, tỉnh H ra khu vực chợ S với mục đích xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến trước cửa nhà ông Nguyễn Song H và bà Nguyễn Thị X ở số nhà 10, ngõ 2, đường T, khu dân cư T I, phường S, thành phố C, tỉnh H, quan sát xung quanh không có người, Mai Văn Q dùng kim cắt sắt cắt khóa cổng khu nhà vệ sinh công cộng do bà Nguyễn Thị Y quản lý, mở cổng đi vào trong khu vực nhà ông H bà X. Q để kim và bao tải dứa trước cửa nhà vệ sinh công cộng, đi ra nơi để lồng gà nhà ông H bà X, vạch bạt phủ lồng rồi dùng kim cắt sắt cắt khóa lồng gà thứ nhất, Q bắt từng con gà mang ra nhà vệ sinh công cộng, dùng dao tại nền nhà vệ sinh chọc tiết cho đến khi hết số gà trong lồng gà thứ nhất. Sau đó, Q tiếp tục quay lại, dùng kim cắt sắt cắt lan lồng gà thứ hai, bắt hai con ra để sống, số còn lại Q mang ra nhà vệ sinh dùng dao chọc tiết hết. Q cho 10 con gà đã chết và 02 con gà sống vào bao tải dứa đã mang theo để tại nhà vệ sinh. Do trời tối nên Q để sót 01 con gà đã chọc tiết ở nền nhà vệ sinh. Sau đó, Q đi bộ ra quán ăn đêm của chị Nguyễn Thị Ngọc T ở đối diện cổng trường Đại học S mượn xe đạp của chị Nguyễn Thị N là người làm thuê cho chị T(chị N không biết Q mượn xe đạp chở gà trộm cắp), quay lại chở bao gà về phòng trọ. Trên đường về, Q rút chiếc kim cắt sắt và con dao đi, không nhớ rút vị trí nào. Tại phòng trọ, Q đã làm thịt hết 10 con gà

đã chết. Khoảng 4 giờ sáng cùng ngày, Q để 10 con gà đã làm thịt vào chậu nhựa và để sau xe đạp, 02 con gà sống cho vào bao tải đưa để lồng xe chở ra bảo là gà của gia đình và bán cho chị T 10 con gà đã làm thịt với trọng lượng 16,5 kg với giá 60.000đồng/kg, 2 con gà còn sống với trọng lượng 2 kg, Q bán cho chị N với giá 50.000đồng/kg. Chị T, chị N không biết gà do Q trộm cắp nên đã đồng ý mua với tổng số tiền là 1.090.000đồng. Trên đường về phòng trọ, Q rút bao và chậu nhựa đi, không nhớ rõ vị trí rút nào. Số tiền bán gà, Q tiêu sài hết 160.000đồng, làm rơi mất 510.000đồng, còn lại 420.000đồng Q đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an thành phố C.

Tại kết luận định giá tài sản số 45/HĐĐG ngày 20/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố C kết luận: 07 con gà loại gà nuôi thóc có trọng lượng 16,5kg, tại thời điểm định giá ngày 19/8/2019 có giá 120.000đồng/kg = 1.980.000đồng; 06 con gà loại thường có trọng lượng 15,5kg, tại thời điểm định giá ngày 19/8/2019 có giá 80.000đồng/kg = 1.240.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 3.220.000đồng.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSCL ngày 09-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố Mai Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.220.000đồng và đề nghị Tòa án giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/8/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, kẻ caro, có móc ghi chữ “Bai Ban”, 01 quần sooc bò màu xanh-đen, phía sau quần có móc ghi chữ “DOLCE & GABBANA-MILANO-ITALIA”, 01 khóa làm bằng kim loại màu đen, móc khóa bằng kim loại màu trắng, khóa có kích thước (3x3)cm, trên mặt khóa có ký hiệu SJ, phần móc khóa bị cắt, 01 khóa làm bằng kim loại màu đen, móc khóa bằng kim loại màu trắng, khóa có kích thước (4x5)cm, trên mặt khóa có ghi chữ Việt Tiệp, phần móc khóa bị cắt; Bảo thủ số

tiền 420.000đồng đựng trong 01 phong bì số 1114 được niêm phong bởi 7 dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố C, mặt trước phong bì có ghi “số tiền 420.000đồng tang vật của vụ trộm cắp tài sản ngày 19/8/2019” để đảm bảo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS buộc bị cáo Mai Văn Q phải bồi thường cho ông Nguyễn Song H và bà Nguyễn Thị X số tiền 3.220.000đồng. Về án phí: Bị cáo Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, VKSND thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Mai Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 1 giờ ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trước cửa nhà ông Nguyễn Song H và bà Nguyễn Thị X ở số nhà 10, ngõ 2, đường T, khu dân cư T 1, phường S, thành phố C, tỉnh H, Mai Văn Q lợi dụng đêm tối, xung quanh không người, đã có hành vi dùng kim cắt khóa, cắt lan lồng nhốt gà trộm cắp 13 con gà thịt có tổng trọng lượng 32 kg, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.220.000đồng nên đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 13 con gà có tổng trọng lượng 32 kg, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.220.000đồng. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình. Bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước

khi thực hiện hành vi phạm tội tại bản án này, bị cáo Q phải chấp hành tại bản án trước, đã chấp hành xong nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội, phải đi chấp hành án tại trại giam, thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần nhưng cũng không lấy đó là bài học mà tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội sau nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Công an thành phố C đã thu giữ: 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, kẻ caro, có móc ghi chữ “Bai Ban”, 01 quần sooc bò màu xanh-đen, phía sau quần có móc ghi chữ “DOLCE & GABBANA-MILANO-ITALIA”, 01 khóa làm bằng kim loại màu đen, móc khóa bằng kim loại màu trắng, khóa có kích thước (3x3)cm, trên mặt khóa có ký hiệu SJ, phần móc khóa bị cắt, 01 khóa làm bằng kim loại màu đen, móc khóa bằng kim loại màu trắng, khóa có kích thước (4x5)cm, trên mặt khóa có ghi chữ Việt Tiệp, phần móc khóa bị cắt là vật chứng không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với số tiền 420.000đồng là tiền do bị cáo Q bán gà nhà ông H bà X mà có nên cần phải trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Song H và bà Nguyễn Thị X yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.220.000đồng là giá trị tài sản hợp pháp của ông bà nên cần được chấp nhận, phù hợp với quy định Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS. Ông H, bà X không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với 01 chiếc khóa sắt bị cắt và lan sắt của lồng gà, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; bà Nguyễn Thị Y cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với 01 chiếc khóa sắt bị cắt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Trong vụ án, chị Nguyễn Thị N không biết Q mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Chị N và chị Nguyễn Thị Ngọc T mua gà của Q cũng không biết số gà Q bán là do phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Q có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Mai Văn Q 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm bắt tạm giam 21/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS buộc bị cáo Mai Văn Q phải bồi thường cho ông Nguyễn Song H và bà Nguyễn Thị X số tiền 3.220.000đồng, trừ với số tiền 420.000đồng Q đã nộp tại cơ quan điều tra Công an thành phố C, bị cáo Q còn tiếp tục phải bồi thường cho ông Nguyễn Song H và bà Nguyễn Thị X số tiền 2.800.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, kẻ caro, có móc ghi chữ "Bai Ban", 01 quần sooc bò màu xanh-đen, phía sau quần có móc ghi chữ "DOLCE & GABBANA-MILANO-ITALIA", 01 khóa làm bằng kim loại màu đen, móc khóa bằng kim loại màu trắng, khóa có kích thước (3x3)cm, trên mặt khóa có ký hiệu SJ, phần móc khóa bị cắt, 01 khóa làm bằng kim loại màu đen, móc khóa bằng kim loại màu trắng, khóa có kích thước (4x5)cm, trên mặt khóa có ghi chữ Việt Tiệp, phần móc khóa bị cắt; Tiếp tục quản lý tiền 420.000đồng đựng trong 01 phong bì số 1114 được niêm phong bởi 7 dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố C, mặt trước phong bì có ghi "số tiền 420.000đồng tang vật của vụ trộm cắp tài sản ngày 19/8/2019" để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 10/10/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương